

Số: 14/2021/QĐST-HNGĐ

Tuần G, ngày 12 tháng 3 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN G, TỈNH ĐIỆN B

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 13/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 Về việc: “*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Xuân T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đội 5, xã Noong H, huyện Điện B, tỉnh Điện B.

- Chị Lương Thị Kim L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Bản L, xã Quài T, huyện Tuần G, tỉnh Điện B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 3 năm 2021, người yêu cầu gồm anh Lê Xuân T và chị Lương Thị Kim L đã thỏa thuận được như sau.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Lương Thị Kim L tự nguyện tìm hiểu và lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Noong H, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống hạnh phúc được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau nên luôn xảy ra tình trạng cãi cọ khiến hôn nhân của anh chị không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Từ khi ly thân anh chị không có quan hệ sinh lý và tình cảm gì. Mục đích hôn nhân không đạt được, anh T và chị L thống nhất thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận cho anh chị.

2. Về con chung: Anh Lê Xuân T và chị Lương Thị Kim L có 01 người con chung là Lê Cẩm T, sinh ngày 14/10/2016. Khi ly hôn, anh chị đã thỏa thuận giao cháu Lê Cẩm T cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Anh Lê Xuân T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị L

1.000.000 đồng/một tháng đến khi cháu thành niên. Thời điểm cấp dưỡng từ ngày 25 đến ngày cuối cùng của tháng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 36010000491149 tại ngân hàng BIDV Chi nhánh huyện Tuần G mang tên chủ tài khoản Lương Thị Kim L, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2021.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Lê Xuân T và chị Lương Thị Kim L đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Lê Xuân T và chị Lương Thị Kim L đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí: Anh Lê Xuân T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy, sự thỏa thuận của Anh Lê Xuân T và chị Lương Thị Kim L là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân T và chị Lương Thị Kim L thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lê Cẩm T, sinh ngày 14/10/2016 cho chị Lương Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi thành niên. Anh Lê Xuân T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng chị L 1.000.000 đồng/một tháng đến khi cháu thành niên. Thời điểm cấp dưỡng từ ngày 25 đến ngày cuối cùng của tháng bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản 3601000049..... tại ngân hàng BIDV Chi nhánh huyện Tuần Giáo mang tên chủ tài khoản Lương Thị Kim L, bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 3 năm 2021.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Lương Thị Kim L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Lê Xuân T không tự nguyện thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh Lê Xuân T và chị Lương Thị Kim L đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về lệ phí: Anh Lê Xuân T phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/05714 ngày 25/02/2021 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Tuần G, tỉnh Điện Biên. Anh T đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành (Ngày 12/3/2021) và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- VKSND huyện Tuần G;
- Chi cục THADS huyện Tuần G;
- TAND tỉnh Điện B;
- Đương sự;
- UBND xã Noong H, HDB;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Đình Hà